

Số: /HD-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng 11 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Thông tư số 22/2020/BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá đơn vị học tập; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2020 của UBND thành phố về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại đơn vị học tập; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thí điểm công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 19/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ thí điểm công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập; Kế hoạch số 2103/KH-BCĐXD XHHT ngày 06/10/2021 của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT huyện về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Kế hoạch số 81/KH-BCĐ ngày 11/02/2022 của Ban chỉ đạo XD XHHT huyện về việc thực hiện nhiệm vụ thí điểm công nhận huyện học tập, ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, hướng dẫn các đơn vị và địa phương triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại "Đơn vị học tập" cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Hướng dẫn các nội dung đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, bao gồm: tiêu chí, quy trình, tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

Đối tượng áp dụng: cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Cơ quan thuộc UBND huyện; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Mục đích, yêu cầu

Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hàng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị và trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, xếp loại của UBND cấp huyện theo các nội dung tại Hướng dẫn này.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

4. Tiêu chí đánh giá đơn vị học tập

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT, ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại đơn vị học tập; Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2020 của UBND thành phố về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại đơn vị học tập; UBND huyện cụ thể hóa tiêu chí đánh giá, chấm điểm đơn vị học tập. Các đơn vị căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để đánh giá theo mức điểm phù hợp theo phụ lục gửi kèm Văn bản này.

5. Đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập phải căn cứ vào kết quả đạt được của các tiêu chí quy định tại Mục 4 của Văn bản này.

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100 điểm.

Xếp loại:

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

6. Quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

- Các đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện của năm theo các tiêu chí quy định tại Mục 4, Mục 5 của Văn bản này và gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/01 của năm sau.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị và tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trước ngày 28/02 và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 08 tháng 03 của năm sau.

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ một năm một lần.

7. Tổ chức thực hiện

a) Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, các phòng, ban chức năng huyện, các tổ chức đoàn thể huyện:

- Xây dựng kế hoạch và các quy định cụ thể nhằm động viên các thành viên trong đơn vị học tập thường xuyên;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại đơn vị học tập hàng năm đúng quy định;

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND huyện công nhận và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 08 tháng 03 hàng năm.

c) Phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện

- Tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo quy định hiện hành.

d) Hội Khuyến học huyện

- Chỉ đạo Hội khuyến học các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt phong trào xây dựng đơn vị học tập tại địa phương.

e) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá xếp loại các đơn vị học tập tại địa phương và tổng hợp báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/01 hàng năm.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2020 của UBND thành phố Hải Phòng. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hội Khuyến học thành phố;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị-xã hội huyện; Hội khuyến học huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Lân

PHỤ LỤC

TÊN CƠ QUAN/ĐOÀN THỂ...

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ THEO
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP NĂM 2022**
(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng 11 năm 2022)

| TT | Tiêu chí | Nội dung | Điểm tối đa | Các minh chứng | Gợi ý cho điểm | Điểm tự đánh giá |
|-----------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| I | Điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập | 1. Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên. | 10 | Nghị quyết/Kế hoạch của cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đối với việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị. | Cấp ủy đảng có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền tổ chức; đoàn thể có kế hoạch chỉ đạo thực hiện: 10 điểm. Không có: 0 điểm | |
| | | 2. Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập. | 10 | Có các tiêu chí về học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị trong nội dung công tác thi đua hằng năm. | Tiêu chí học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị được đưa vào nội dung công tác thi đua, đánh giá, đề bạt hàng năm của đơn vị: 10 điểm. Không có: 0 điểm | |
| | | 3. Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên. | 10 | Có các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị và có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện (kinh phí, thời gian, ...) cho các thành viên của đơn vị học tập. | - Tùy theo sự đa dạng của các phương tiện đã có ở đơn vị sẽ cho 2-4-6-8 hoặc 10 điểm. - Không có phương tiện nào: 0 điểm | |
| | | Cộng | 30 | | | |

| TT | Tiêu chí | Nội dung | Điểm tối đa | Các minh chứng | Gợi ý cho điểm | Điểm tự đánh giá |
|----|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| II | Tiêu chí về kết quả học tập của thành viên | 1. Có 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. | 10 | Bản đăng ký nội dung và hình thức học trong năm của các thành viên được lãnh đạo phê duyệt. | Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị tham gia học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau đạt 70% trở lên được 10 điểm. Nếu đạt: 65-69%: 08 điểm 60-64%: 06 điểm 55-59%: 04 điểm 50-54%: 02 điểm Dưới 50%: 0 điểm | |
| | | 2. Có 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi. | 05 | Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị. | Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị không vi phạm kỷ luật lao động: Từ 70% trở lên: 05 điểm 65-69%: 04 điểm 60-64%: 03 điểm 55-59%: 02 điểm 50-54%: 01 điểm Dưới 50%: 0 điểm | |
| | | 3. Có 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của Nhà nước. | 10 | Danh sách các thành viên trong đơn vị tham gia và hoàn thành các chương trình bồi dưỡng bắt buộc. | Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình bồi dưỡng: Từ 70%: 10 điểm 65-69%: 08 điểm 60-64%: 06 điểm 55-59%: 04 điểm 50-54%: 02 điểm Dưới 50%: 0 điểm | |

| TT | Tiêu chí | Nội dung | Điểm tối đa | Các minh chứng | Gợi ý cho điểm | Điểm tự đánh giá |
|------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| | | 4. Có 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên. | 5 | Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị. | Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên: Từ 70%: 5 điểm 65-69%: 4 điểm 60-64%: 3 điểm 55-59%: 2 điểm 50-54%: 1 điểm Dưới 50%: 0 điểm | |
| | | Cộng | 30 | | | |
| III | Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động xây dựng Đơn vị học tập | <p>1- 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:</p> <p>a) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình và xã hội.</p> <p>b) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân.</p> <p>c) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.</p> <p>d) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;</p> <p>e) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;</p> <p>g) Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết</p> | <p>04</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> | <p>- Bản tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị theo các tiêu chí Công dân học tập.</p> <p>- Kết quả đánh giá của đơn vị đối với công tác học tập suốt đời của mọi thành viên trong đơn vị.</p> | <p>Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị thực hiện đạt tiêu chí:</p> <p>Từ 70%: đối với tiêu chí a) là 04 điểm, các tiêu chí còn lại: 03 điểm.</p> <p>Từ 60% - 69%: 02 điểm</p> <p>Từ 50% - 59%: 01 điểm</p> <p>Dưới 50%: 0 điểm</p> | |

| TT | Tiêu chí | Nội dung | Điểm tối đa | Các minh chứng | Gợi ý cho điểm | Điểm tự đánh giá |
|----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| | | vấn đề; h) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới; i) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp. | 03 03 | | | |
| | | 2. Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. | 10 | Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị. | - Đơn vị đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc hoặc cao hơn: 10 điểm. - Đơn vị đạt danh hiệu: tập thể lao động tiên tiến: 5 điểm. - Không đạt : 0 điểm | |
| | | 3. Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác | 05 | - Kết quả đánh giá đơn vị hàng năm của cơ quan quản lý cấp trên. - Có sự phối hợp chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác; xây dựng trang website của đơn vị, thông tin được cập nhật thường xuyên và hữu ích. | - Có văn bản phối hợp chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác, website chia sẻ thông tin: 5 điểm. - Không có website: 0 điểm | |
| | | Cộng | 40 | | | |
| | Tổng số điểm | | 100 | | | |

Tổng điểm tự đánh giá:

Xếp loại:

Vĩnh Bảo, ngày tháng năm 2022
THỦ TRƯỞNG (CƠ QUAN/ĐOÀN THỂ
 (Ký, ghi rõ họ tên)